TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 8 năm 2018
V/v Yêu cầu ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Minh Loan.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích

2. Ông Lê Thành Thật

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Không tham gia phiên tòa**.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang mở phiên tòa sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp "Yêu cầu ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 13/2018/TB-TA ngày 20 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** **Ông Nguyễn Văn C**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 29, ấp Cần Thuận, xã Đ, huyện CT, tỉnh An Giang. (có mặt).

* ***Bị đơn:*** **Bà Dương Thị Ngọc H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 89/5, khóm BT, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

I. NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2017, Tờ tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Nguyễn Văn C với bà Dương Thị Ngọc H kết hôn vào năm 2012 do tự quen biết, sau thời gian tìm hiểu đã đi đến

kết hôn có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống; khi kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện CT, tỉnh An Giang.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống cùng gia đình bên nhà ông C, nhưng chỉ chung sống được vài tháng thì phát sinh nhiều mẫu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp, nên không tìm được H phúc. Từ tháng 10/2012 cho tới nay vợ chồng không còn chung sống. Nhận thấy, tình cảm không còn nên ông C đề nghị được ly hôn với bà Dương Thị Ngọc H.

- Về quan hệ con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc gửi, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật cho bà Dương Thị Ngọc H, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt của bà Dương Thị Ngọc H đề ngày 02/11/2017 thể hiện: Bà H đồng ý ly hôn với ông C và không khiếu nại về sau. Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H là có căn cứ.

[2] Ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị Ngọc H trước khi đi đến kết hôn đã có thời gian tìm hiểu, việc kết hôn giữa hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện; ông C với bà H đã thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định của tại Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện CT, tỉnh An Giang ngày 01/8/2012.

Theo trình bày của ông Nguyễn Văn C và tại phiên tòa, cũng như tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án thì sau khi kết hôn ông C và bà H sống chung cùng gia đình ông C tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; thời gian chung sống H phúc chỉ được vài tháng rồi xảy ra mâu thuẫn bất đồng trong hôn nhân do cả hai không cùng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, nên từ tháng 10/2012 đến nay bà H đã về gia đình mẹ đẻ tại phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên sống; cả hai không còn liên lạc với nhau, nên tới nay ông đề nghị được ly hôn với bà H theo quy định pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/11/2017 bà H cũng trình bày với nội dung: Bà chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn C và không có khiếu nại gì đối với quyết định của Tòa án.

Qua ý kiến trình bày của các đương sự thể hiện qua lời tự khai của ông C, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì các đương sự đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài, cả hai cũng đã tự sống ly thân từ tháng 10/2012 đến nay, bà H mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa không có mặt nhưng cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện ý kiến đồng ý nội dung ly hôn của

ông Nguyễn Văn C, điều này là thể hiện ý chí, nguyện vọng của cả hai; hơn nữa cả ông C và bà H đều thừa nhận về việc không có tài sản chung, nợ chung, con chung nên không yêu cầu Tòa án phải giải quyết. Vì vậy, Tòa án không thực hiện việc thu thập, xác minh theo khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự là có cơ sở.

Như vậy, theo ý kiến trình bày của ông C tại phiên tòa hôm nay, cũng như ghi nhận ý kiến của bà H thể hiện tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/11/2017, Tòa án thấy rằng: Tình cảm giữa ông C với bà H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc kéo dài tình trạng hôn nhân giữa cả hai cũng không đạt được mục đích xây dựng H phúc chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C với bà H theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm.

+ Bà Dương Thị Ngọc H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** <u>Áp dụng</u>:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009.

*** <u>Tuyên xử</u>:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Dương Thị Ngọc H.

- Về quan hệ con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **<u>Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm</u>:**

+ Ông Nguyễn Văn C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0017818 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+ Bà Dương Thị Ngọc H không phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang (01);
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND TP. Long Xuyên (02);
- THADS Tp. Long Xuyên (01);
- UBND Tổ 29, ấp Cần Thuận, xã Đ, huyện CT, tỉnh An Giang (01);
- Lưu VP (01);

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒ

Nguyễn Thị Minh Loan